

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/01/2021

V/v: “*Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Quang Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Sơn

2. Bà Phạm Thị Thu Kiều

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2020/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2020, về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 19/01/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc H

Địa chỉ: TDP K, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Chị Phạm Thị T

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 21/9/2020; Đơn khởi kiện ngày 08/10/2020, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc H trình bày: Theo bản án số 38/2016/HNGĐ-ST, ngày 15/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ (nay là Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi) thì chị Phạm Thị T nuôi con chung là cháu Nguyễn Phạm Gia H1, sinh ngày 18/11/2013. Tuy nhiên, hiện nay chị T đã đi lấy chồng khác, bỏ con (Nguyễn Phạm Gia H1) cho ông ngoại trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không còn trực tiếp nuôi cháu H1. Chính vì vậy, anh H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức giải quyết việc thay

đổi người trực tiếp nuôi con đổi với cháu Nguyễn Phạm Gia H1, sinh ngày 18/11/2013 cho anh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi. Anh H không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng cho con.

Theo bản tự khai ngày 26/10/2020, các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, bị đơn chị Phạm Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Ngọc H đã ly hôn từ năm 2016 do Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết. Theo bản án của Tòa án nhân dân huyện Đ thì chị trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Phạm Gia H1, sinh ngày 18/11/2013, anh H không cấp dưỡng cho con. Chị đã nuôi dưỡng, chăm sóc con từ năm 2016 cho đến nay, con phát triển đầy đủ thể chất lẫn tinh thần, được ăn học đầy đủ. Trong thời gian chị nuôi con, anh H đến thăm con bình thường, chị và gia đình không ai cản trở việc thăm con của anh H. Mặc dù, chị đã có gia đình khác nhưng chị vẫn chăm sóc con rất tốt, hơn nữa cháu H1 vẫn thích sống với mẹ, không muốn sống xa mẹ. Do vậy, anh H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu H1 chị không đồng ý. Hơn nữa, anh H làm nghề biển nên thường xuyên đi xa nhà mà cha mẹ anh H đã lớn tuổi, không thể phụ anh H trong việc chăm sóc cháu H1 được nên chị không đồng ý đối với yêu cầu của anh H.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đều chấp hành nghiêm chỉnh nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Nguyễn Ngọc H

+ Về án phí: Đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị T có nơi cư trú tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại bản án số 38/2016/HNGĐ-ST, ngày 15/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ (nay là Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh

Quảng Ngãi) thì chị Phạm Thị T nuôi con chung là cháu Nguyễn Phạm Gia H1, sinh ngày 18/11/2013, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Nay anh H khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với chị T, vì anh cho rằng chị T đã đi lấy chồng khác, bỏ con (Nguyễn Phạm Gia H1) cho ông ngoại trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không còn trực tiếp nuôi cháu H1 nữa.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của anh H, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Mặc dù hiện nay chị T đã kết hôn với người khác nhưng từ khi chị và anh H ly hôn đến nay, chị luôn là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con rất tốt, có thu nhập ổn định và luôn tạo điều kiện thuận lợi cho anh H thăm nom con chung. Theo bản án số 38/2016/HNGĐ-ST, ngày 15/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ (nay là Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi) thì chị Phạm Thị T nuôi con chung là cháu Nguyễn Phạm Gia H1, sinh ngày 18/11/2013, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Việc Tòa án tuyên anh H không cấp dưỡng cho con là một lẽ nhưng với trách nhiệm của một người làm cha, anh H cũng không phụ cấp chi phí cho chị T trong việc nuôi con, lo cho con ăn học. Chính bản thân anh H cũng thừa nhận kể từ năm 2016 cho đến nay, việc chăm sóc con, lo cho con và mọi chi phí chỉ có chị T và gia đình chị T lo, con ốm đau, bệnh tật cũng do chị T tự chăm sóc, anh H không phụ cấp cho chị T trong việc nuôi con.

Mặc khác, tại bản tự khai ngày 19/11/2020 cháu Nguyễn Phạm Gia H1 trình bày nguyện vọng là muốn sống với mẹ, không muốn thay đổi môi trường sống vì cháu đã quen cuộc sống có mẹ bên cạnh. Hơn nữa, anh H cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh được việc chị T không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không tốt, không đảm bảo được sự phát triển bình thường về mọi mặt của con. Thực tế hiện nay anh H làm nghề biển nên thường xuyên đi xa nhà mà cha mẹ anh H đã già, không thể phụ anh H trong việc chăm sóc cháu H1 được, suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án chị T không đồng ý với yêu cầu của anh H.

Từ những nhận định trên cho thấy việc anh H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Nguyễn Phạm gia H1, sinh ngày 18/11/2013 là không căn cứ. Do đó, căn cứ Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc H.

[4] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì anh H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 28, 35, 147, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc H về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Nguyễn Phạm Gia H1, sinh ngày 18/11/2013.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số AA/2018/0005800, ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức.

3. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (19/01/2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi
- VKSND huyện Mộ Đức
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Quang Hiệp